TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS - ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2023
"V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "*kiện đòi tài sản là tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn C xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Chị Hạ Thị T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Nguyễn Thị B trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên ngày 25/10/2021 và ngày 04/11/2021 chị có cho chị Hạ Thị T vay số tiền 60.000.000đồng, do chị T đang ở Đài Loan nên chị đã chuyển khoản vào tài khoản BIDV của chị Nguyễn Thị H (chị không rõ địa chỉ cụ thể của chị Huệ ở đâu, chỉ biết là bạn bè của chị T), việc cho vay không tính lãi. Do trước đó chị có vay của chị T 5.000.000đồng nên đối trừ chị

T còn nợ của chị 55.000.000đồng. Ngày 01/9/2022, chị T về nước, chị đã nhiều lần yêu cầu chị T trả nợ nhưng chị T không trả còn thách thức đe dọa chị. Trước ngày xét xử vụ án, chị T đã chuyển khoản trả cho chị số tiền 3.000.000đồng. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T trả cho chị toàn bộ số tiền 52.000.000đồng và chị không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn, chị Hạ Thị T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình chuẩn bị xét xử đã có lời khai thể hiện: Chị thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về việc vay tiền, thừa nhận việc chị nợ chị B số tiền 55.000.000 đồng là đúng. Đồng thời chị xác đinh chị là người duy nhất sử dụng toàn bộ số tiền 55.000.000 đồng đã vay của chị B.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị B, chị không có ý kiến gì. Tuy nhiên hiện chồng chị không có công ăn việc làm, chị đang bán hàng rong thu nhập thấp nên khó khăn trả nợ cho bà B. Chị xin trả nợ dần số tiền nợ cho chị B mỗi tháng 10 triệu đồng. Chị xác định chị là người duy nhất có nghĩa vụ trả nợ cho chị B ngoài ra không còn ai khác liên quan đến nghĩa vụ trả tiền nợ cho chị B.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quy định của pháp luật. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 166, 280, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Hạ Thị T phải trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền nợ gốc là 52.000.000 đồng, đồng thời còn phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật Dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị B khởi kiện chị Hạ Thị T yêu cầu trả tiền đã cho vay nên đây là quan hệ pháp luật về "tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền". Chị T có địa chỉ tại xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn chị Hạ Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T.

- Bị đơn chị Hạ Thị T không có đơn yêu cầu phản tố trong vụ án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ chị B cung cấp, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chị Nguyễn Thị B có cho chị Hạ Thị T vay số tiền 55.000.000đồng, bản thân chị T thừa nhận có vay và còn nợ chị B số tiền là 55.000.000đồng chưa trả được. Tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật dân sự quy định: "Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.". Như vậy, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chị B khởi kiện yêu cầu chị T phải trả số tiền trên là có căn cứ phù hợp với Điều 166 của Bộ luật dân sự.

Trước ngày xét xử, chị T đã chuyển khoản trả cho chị B số tiền 3.000.000đồng, nay còn nợ 52.000.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, buộc chị T phải trả cho chị B số tiền gốc 52.000.000đồng.

[3] Về tiền lãi: Chị B không yêu cầu trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B được chấp nhận nên chị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hạ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166, 280 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B đối với chị Hạ Thị T. Buộc chị Hạ Thị T phải trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp, chị Nguyễn Thị B có đơn đề nghị thi hành án nếu chị Hạ Thị T không T toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền trậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm trả ở thời điểm T toán.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền 1.375.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005803 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Chị Hạ Thị T phải chịu 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi 6 hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hồng Giang